

TÌNH HÌNH NHÂN LỰC Y TẾ XÃ

Số có mặt đến 31 tháng 12 năm...

TT	Trình độ chuyên môn	Nhân lực y tế tại Trạm			Nhân lực y tế thôn bản		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			Nữ	Dân tộc thiểu số		Nữ	Dân tộc thiểu số
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ						
1	Sau đại học y khoa						
2	Bác sĩ						
3	YTCC (Đại học và sau đại học)						
4	Điều dưỡng đại học và sau đại học						
5	KTV y đại học và sau đại học						
6	Hộ sinh đại học						
7	Y sĩ						
	Trđ: Y sĩ sản nhi						
8	KTV Cao đẳng và Trung học Y						
9	Điều dưỡng Cao đẳng và trung học Y						
10	Hộ sinh cao đẳng và trung học						
11	Sau đại học dược						
12	Đại học dược						
13	Cao đẳng và trung cấp dược						
14	Cô đỡ thôn bản						
15	Cộng tác viên dân số						

16	Nhân lực y tế khác						
----	--------------------	--	--	--	--	--	--

Mục đích :

Là cơ sở để tính toán các chỉ tiêu phục vụ đánh giá tình hình cán bộ y tế phục vụ nhân dân trong xã. Số liệu về nhân lực y tế còn là căn cứ để xây dựng kế hoạch đào tạo, phân bổ nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trong xã.

Thời gian báo cáo: Báo cáo 1 năm 1 lần. Lấy số có mặt đến 31 tháng 12 hàng năm

Cách tổng hợp và ghi chép:

Thống kê toàn bộ nhân lực y tế đang hoạt động trong xã, phường, bao gồm trạm y tế và y tế thôn bản.

Về trình độ chuyên môn: Tính theo bằng cấp cao nhất, ví dụ 1 người có bằng là bác sĩ, lại có bằng là thạc sĩ thì tính 1 bằng cao nhất là thạc sĩ. Trong trường hợp 1 người có 2 hoặc 3 bằng ngang nhau thì chỉ tính 1 bằng mà bằng đó sử dụng nhiều nhất trong công việc thường ngày.

Cột 1: Số thứ tự đã in sẵn

Cột 2: Trình độ chuyên môn của nhân lực y tế đã in sẵn

Cột 3 đến cột 5 (nhân lực của trạm y tế): Ghi tổng số nhân lực của trạm tương ứng với trình độ chuyên môn tại cột 2. Cột 3: Ghi tổng số; Cột 4: Ghi số nhân lực của trạm là nữ và Cột 5: Ghi số nhân lực của trạm thuộc dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc kinh).

Từ Cột 6 đến Cột 8 (Nhân lực y tế thôn bản): Ghi số nhân lực y tế thôn bản có hoạt động tương tự như nhân lực của trạm y tế. Cột 6: ghi tổng số, cột 7: ghi số nhân viên y tế thôn bản là nữ và cột 8: ghi số nhân viên y tế thôn bản không phải là dân tộc kinh.

Nguồn số liệu: Danh sách cán bộ trạm y tế, danh sách cộng tác viên dân số và danh sách cán bộ y tế thôn bản.

Nguồn: Thông tư 37/2019/TT-BYT